TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-4-2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Quốc Thái và bà Vũ Thị Nữ
Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2018/QĐ-ST ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐ-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm: 1995 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Xóm Mới, Phú Lễ 2, Bình Trung, Bình Sơn, Quãng Ngãi.
- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Trọng T**, sinh năm: 1989 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Tân Hòa, Sông Phan, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày*: Bà ông Nguyễn Trọng T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/3/2016 tại UBND xã Bình Trung, Bình Sơn, Quãng Ngãi. Thời gian sống chung với gia đình bà tại Quảng Ngãi, ông T không tôn trọng cha mẹ vợ, không chịu lao động kiếm tiền, không có trách nhiệm với vợ con. Sau khi sinh con được 10 ngày, ông T bỏ về nhà cha mẹ ở thôn Tân Hòa, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận và không liên lạc với nhau. Tình cảm của bà đối với ông T không còn. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phạm Hồng L, sinh ngày: 30/8/2016. Hiện cháu L đang sinh sống với bà. Nếu được ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi cháu L và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Trọng T*: Đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng trong vụ án nhưng không có mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Bà N được ly hôn ông T; Về con chung: Giao cho chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, không xem xét về cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Trọng T. Ông T có nơi cư trú tại thôn Tân Hòa, Sông Phan, Hàm Tân, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Nguyễn Trọng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trọng T.

[**2**] về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[**2.1**] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Trọng T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi vào ngày 01/3/2016.

Xét thấy, từ tháng 9/2016, bà N và ông T đã sống ly thân cho đến nay. Bà N và ông T không còn liên lạc với nhau. Mặt khác, ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng ông T không có mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình, không thể hiện thiện chí muốn đoàn tụ, hàn gắn

tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà N cũng khẳng định không còn tình cảm và quyết định muốn ly hôn với ông T. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà N và ông T đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phạm Hồng L, sinh ngày 30/8/2016. Cháu L chưa được 36 tháng tuổi, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Phạm Hồng L cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Do bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[**2.3**] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[**3**] Về án phí: Bà Phạm Thị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N đối với ông Nguyễn Trọng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phạm Hồng L, sinh ngày: 30/8/2016. Bà Phạm Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Hồng L.

Ông Nguyễn Trọng T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông Nguyễn Trọng T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp tại biên lai số 0016485 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phương